

Bản án số: 26/2023/HS-ST

Ngày: 15-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hữu Soi

2. Ông Trần Ngọc Đăng

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1950; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNK thường trú và chỗ ở: **khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông **Nguyễn Văn Ú** (chết) và bà **Phạm Thị K1** (chết); Vợ: **Lê Thị P**, sinh năm 1946; Có 04 con, lớn sinh năm 1973, nhỏ sinh năm 1994; Bị cáo có 01 người chị và 01 người em; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 25/10/2022; Tạm giam ngày 31/10/2022; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Đ** (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Văn K** theo yêu cầu: Bà **Võ Thị Mỹ T** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ**.

Bị hại: **Trương Văn S**, sinh năm 1976 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại **Trương Văn S**:

1. **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1980 (vợ bị hại) (có mặt);

2. **Trương Vũ L**, sinh ngày 19/8/2009 (con bị hại) (có mặt);

Người đại diện theo pháp luật của **L** là **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1980;

Cùng nơi cư trú: số A, ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Thị T1 ủy quyền cho Nguyễn Thị Bé E, sinh năm: 1950 (có mặt);

Nơi cư trú: số A, ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị L1, sinh năm: 1980 (vắng mặt);

Nơi thường trú: khóm E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phạm Văn K2, sinh năm: 1985 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trần Phước H, sinh năm: 1991 (vắng mặt);

4. Ngô Văn T2 (Tuấn E1), sinh năm: 1980 (vắng mặt);

5. Lê Thị P, sinh năm: 1946 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 25/10/2022, Nguyễn Văn K, đang đậu xe lôi đạp chờ khách tại khu vực chợ T4 thuộc khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp hút thuốc lá. Khi vứt tàn thuốc, K vô tình làm trúng vào người Trương Văn S, sinh năm 1976, ngụ ấp P, xã A, huyện T hành nghề bán vé số dạo dẫn đến xảy ra mâu thuẫn. S dùng phuộc xe mô tô bằng sắt màu trắng, dài 35,2 cm; đường kính 09 cm, nặng 0,7 kg đánh 01 vào vai K thì được mọi người can ngăn; S vứt phuộc xe trên đường rồi bỏ đi. Do bị đánh nên K lấy phuộc xe S vứt bỏ để lên thùng xe lôi đạp chạy vòng chợ T4 tìm S đánh lại. Khi đến khu vực chợ T4 thì gặp S, lúc này khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, S cũng thấy K tới nên lượm khúc gỗ tròn dài 46 cm đánh vào đùi K 02 cái làm gãy khúc tròn. Liên lúc đó, K dùng cây phuộc xe đánh vào đầu S 02 – 03 cái thì được mọi người can ngăn nên K chạy xe lôi đạp đi lại khu vực Cầu D chờ đón khách còn S cũng bỏ đi được 01 đoạn thì bất tỉnh và tử vong trên đường đến bệnh viện đa khoa huyện T. Sau đó Nguyễn Văn K bị bắt, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Khám nghiệm hiện trường: Lúc 09 giờ, ngày 25/10/2022 thuộc khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp:

- Hiện trường thứ nhất trên đường N rộng 7,6 mét; hướng Tây giáp tiếp vàng Bảo Kim T3, phía Đông giáp với tiệm V.

- Hiện trường thứ 2 thuộc khu vực nhà lồng chợ T4 cách tiệm V1 64 mét.

Xem dấu vết trên thân thể bị cáo **Nguyễn Văn K**: 01 (một) vết bầm tụ máu 1/3 dưới mặt sát đùi trái kích thước 10 x 2,5 cm.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 984 ngày 01/11/2022 của **Phòng K3 Công an tỉnh Đ** đối với **Trương Văn S** như sau:

- Dấu hiệu chính: Đa chấn thương tụ máu dưới da vùng đầu ở các vị trí khác nhau; nứt, hở xương sọ theo đường nứt cũ vùng thái dương đỉnh trái; xuất huyết, tụ nhiều máu cục ở màng não và nhu mô não.

Nguyên nhân chết: Đa chấn thương vùng đầu làm hở xương sọ theo đường nứt cũ gây gập và xuất huyết não là nguyên nhân tử vong.

Kết luận giám định pháp y về bệnh tật số: 01 ngày 12/3/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh Đ** đối với **Nguyễn Văn K** như sau: Tình trạng sức khỏe của **Nguyễn Văn K** do lão thính, không bị khiếm thính; **K** không thuộc trường hợp khuyết tật hoặc khuyết tật đặc biệt nặng. Đủ khả năng chấp hành án.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) khúc kim loại (ty phuộc xe), màu trắng dài 35,2 cm, đường kính 09 cm, bán kính 2,5 cm.

- 01(một) khúc gỗ khô (ban đầu xác định là cây trầm), màu xám, dài 46 cm, đường kính 12 cm.

- 01(một) khúc gỗ khô (ban đầu xác định là cây trầm), màu xám, dài 13 cm, đường kính 12 cm.

- 01 (một) áo thun màu xanh tay ngắn, sau lưng có chữ **Công ty H1** màu đỏ; 01 (một) quần tây dài màu xám (đã qua sử dụng) của **Nguyễn Văn K**

- 01 (một) đĩa DVD chứa nội dung trích xuất camera gần hiện trường ghi lại diễn biến vụ án.

Đối với việc **Nguyễn Văn K** bị **Trương Văn S** dùng phuộc xe mô tô đánh vào vai và dùng cây trầm đánh vào đùi bị trầy xước nhẹ, **K** không yêu cầu đại diện bị hại bồi thường về dân sự nên không đem ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của gia đình bị hại là **Nguyễn Thị T1** (là vợ của bị hại **S**) yêu cầu **Nguyễn Văn K** bồi thường tất cả chi phí là 156.000.000 đồng. Gia đình **K** đã bồi thường được 10.000.000 đồng. Hiện vụ việc này chị **T1** đã ủy quyền lại cho bà **Nguyễn Thị Bé E**, sinh năm 1950, ngụ **ấp B, xã A, huyện T** là mẹ ruột của chị **T1** thay chị tham gia tố tụng và quyết định toàn bộ vụ việc liên quan đến chồng chị là bị hại **S** bị giết.

Tại cáo trạng số: 23/CT-VKS-P2 ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn K** về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn K** phạm tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s, o khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K** mức hình phạt từ 03 đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo **K** đồng ý bồi thường theo yêu cầu của phía người đại diện hợp pháp của bị hại **S** nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Tòa tuyên như phần nội dung quyết định bản cáo trạng đã nêu.

Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Văn K** phát biểu quan điểm thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, vị luật sư cũng viện dẫn các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối hận về hành vi của mình; khi phạm tội bị cáo trên 70 tuổi, là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo bị bệnh tai biến. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các điểm s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, người bào chữa thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo **Nguyễn Văn K** không có ý kiến bào chữa bổ sung cũng không tranh luận, thống nhất với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại **S** yêu cầu xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật và buộc bị cáo bồi thường số tiền còn lại vì gia đình của người bị hại rất khổ, vợ bị hại bị bệnh, con của bị hại còn đang đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Nguyễn Văn K** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khẳng định hành vi được mô tả trong bản cáo trạng số 23/CT-VKS-P2 ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do bị cáo **K** sơ ý vút tàn thuốc trúng vào người bị hại **Trương Văn S** dẫn đến mâu thuẫn, bị **S** dùng phước xe mô tô bằng kim loại, màu trắng dài 35,2 cm, đường kính 09 cm, bán kính 2,5 cm đánh vào vai 01 cái và dùng cây tràm đánh trúng vào đùi 02 cái; **K** tức giận dùng phước xe mô tô nêu trên đánh vào đầu của bị hại **S** 02 - 03 cái làm **S** bị nứt, hở xương sọ vùng thái dương đỉnh trái; xuất huyết, tụ nhiều máu cục ở màng não và nhu mô não dẫn đến tử vong.

Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn K** đã phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a). . .

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm”.

[3] Bị cáo **Nguyễn Văn K** là người đã trưởng thành, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Đáng lý ra, trước sự việc như vậy, bị cáo phải bình tĩnh, kiềm chế bản thân để tìm cách giải quyết mâu thuẫn một cách đúng đắn. Còn nếu sự việc có trầm trọng hơn mà các bên không thể giải quyết được thì báo chính quyền địa phương để giải quyết sự việc, như vậy sẽ không xảy ra sự việc đáng tiếc. Bị cáo không làm được điều này mà lại chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực nên đã thực hiện hành vi dùng cây phước xe mô tô bằng kim loại, dài 35,2 cm, đường kính 09 cm, bán kính 2,5 cm là hung khí nguy hiểm vào đầu của bị hại **S** 02 - 03 cái làm **S** bị nứt, hở xương sọ vùng thái dương đỉnh trái; xuất huyết, tụ nhiều máu cục ở màng não và nhu mô não dẫn

đến tử vong. Bị cáo thừa biết tính mạng, sức khỏe con người luôn được pháp luật bảo vệ. Nếu người nào có hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe con người đều bị pháp luật xử lý nghiêm minh. Vậy mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, đã tước đoạt mạng sống của bị hại **S** một cách trái pháp luật. Chứng tỏ hành vi của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại **S** một cách trái pháp luật, cố ý tước đoạt mạng sống của bị hại, gây ra hậu quả rất lớn làm cho gia đình người bị hại mất đi người thân không sao tìm lại được. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến kỷ cương pháp luật Nhà Nước. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là việc làm cần thiết. Đối với bị cáo cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo, nhằm phục vụ tình hình chính trị ở địa phương, giữ gìn kỷ cương pháp luật Nhà Nước, đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Khi phạm tội bị cáo **K** trên 70 tuổi, bị lão thính năng, là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo bị bệnh tai biến. Sau khi phạm tội bị cáo đã đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s, o khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

[6] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Xét lời bào chữa cho bị cáo của người bào chữa về các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, đại diện theo pháp luật của bị hại **S** là chị **Nguyễn Thị T1** yêu cầu **Nguyễn Văn K** bồi thường tất cả chi phí là 156.000.000 đồng. Gia đình **K** đã bồi thường được 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị **T1** đã ủy quyền lại cho bà **Nguyễn Thị Bé E** yêu cầu bị cáo **K** tiếp tục bồi thường 146.000.000đ cho phía bị hại. Xét yêu cầu của phía bị hại là có căn cứ. Bị cáo **K** đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện cho bị hại **S** nên ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo. Theo đó, bị cáo **K** phải

tiếp tục bồi thường cho đại diện theo pháp luật của bị hại **S** là chị **Nguyễn Thị T1** số tiền 146.000.000 đồng.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 (một) khúc kim loại (ty phuộc xe), màu trắng dài 35,2 cm, đường kính 09 cm, bán kính 2,5 cm; 01(một) khúc gỗ khô, màu xám, dài 46 cm, đường kính 12 cm; 01(một) khúc gỗ khô, màu xám, dài 13 cm, đường kính 12 cm; 01 (một) áo thun màu xanh tay ngắn, sau lưng có chữ **Công ty H1** màu đỏ; 01 (một) quần tây dài màu xám (đã qua sử dụng) là tài sản không có giá trị sử dụng, chủ sở hữu không nhận lại. Xét thấy cần phải tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Văn K** là người cao tuổi nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Đối với việc **Nguyễn Văn K** bị **Trương Văn S** dùng phuộc xe mô tô đánh vào vai và dùng cây trà đánh vào đùi bị trầy xước nhẹ, bị cáo **K** không yêu cầu đại diện bị hại bồi thường về dân sự nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn K** phạm tội “Giết người”;

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K** 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn K** bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại **Nguyễn Văn S1** là chị **Nguyễn Thị T1** số tiền 146.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) khúc kim loại (ty phuộc xe), màu trắng dài 35,2 cm, đường kính 09 cm, bán kính 2,5 cm; 01(một) khúc gỗ khô (ban đầu xác định là cây trà), màu xám, dài 46 cm, đường kính 12 cm; 01(một) khúc gỗ khô (ban đầu xác định là cây trà), màu xám, dài 53 cm, đường kính 12 cm; 01 (một) áo thun màu xanh tay ngắn, sau lưng có chữ **Công ty K4** màu đỏ; 01 (một) quần tây dài màu xám (đã qua sử dụng) của **Nguyễn Văn K**.

(Các vật chứng nêu trên hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Văn K** được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS CAT Đồng Tháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV-THATA tỉnh Đồng Tháp;
- CSĐT CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ CAT tỉnh Đồng Tháp;
- UBND thị trấn, huyện T (biết);
- Người bào chữa;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HSVA, VT (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lê Khắc Thịnh